

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 25 -10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thí và bà Trần Thị Ngọc Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/10/2018, tại phòng xét xử án hình sự TAND tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2018/QĐXXST-HS ngày 04/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Trường G (Tên gọi khác: G Lạc); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991, tại thành phố H1, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP R, phường B, TP H1, tỉnh Quảng Bình; Con ông: Dương Mạnh H, sinh năm 1961 và con bà: Trương Thị Đ, sinh năm 1966 – Điều trú tại TDP R, phường B, TP H1, tỉnh Quảng Bình; Vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn); Con: Dương Đức B, sinh năm 2015 đang sống với mẹ.

Quá trình hoạt động: Năm 2009 nhập ngũ nghĩa vụ quân sự tại Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình, đến năm 2010 xuất ngũ về sinh sống tại địa phương. Từ năm 2011 đến năm 2013 làm nghề lái xe tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Năm 2013 trở về sinh sống tại địa phương.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất.

2. Võ Mạnh C; (Tên gọi khác: Ghẻ), Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1986, tại Q, Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Con ông: Võ Thành N, sinh năm 1968 và con bà: Phạm Thị H2, sinh năm 1967 – Điều trú tại thôn P, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình bản thân: Ngày 22/6/2005 bị TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/3/2010 bị

TAND huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 19/6/2016 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 22/3/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 23/2018/HS-ST ngày 22/3/2018, đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 05/8/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

1. Chị Phan Thị Mẫn C1, sinh năm 1996 – Địa chỉ: Thôn C3, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

2. Chị Lê Thị H3, sinh năm 1973 – Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

3. Chị Bùi Thị Mỹ M, sinh năm 1993 – Địa chỉ: Thôn K, xã T1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

4. Anh Đậu Anh A, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn G1, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

5. Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1974 – Địa chỉ: TDP S, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

6. Anh Lê Hoài N1, sinh năm 1994 – Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

7. Chị Đỗ Thị Thu H5, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

8. Chị Phan Thị V, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Số 49 đường I, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Trọng T4; sinh năm 1976 – Địa chỉ: Thôn S1, xã L1 thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

2. Chị Võ Thị H6; sinh năm 1991 – Địa chỉ: Thôn S3, xã L1, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Trang N2, sinh năm 1989 – Địa chỉ: Thôn S3, xã L1, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

4. Anh Lê Xuân P1, sinh năm 1994 – Địa chỉ: Thôn S4, xã L1, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

5. Anh Hoàng Trung T5, sinh năm 1990 – Địa chỉ: S1, phường Đ2, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

6. Anh Bùi Văn Q3; sinh năm 1968 – Địa chỉ: S, phường N3, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

7. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989 – Địa chỉ: S13, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12/2017, Dương Trường G và Võ Mạnh C đã thực hiện 08 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q và thành phố H1, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 81.932.000 đồng. Cụ thể:

- *Vụ thứ 1:* Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 15/4/2017, Dương Trường G đi bộ đến nhà chị Phan Thị C1, sinh năm 1996 - trú tại thôn C3, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thấy cổng không khóa nên Dương G đi vào thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1 - 287.30 của chị C1 đang để ở sân nhà, chìa khóa vẫn cắm vào ổ khóa điện của xe. Dương Trường G thấy cửa nhà khép hờ và chị C1 đang nằm ngủ, quan sát xung quanh không có người nên C dắt xe mô tô này đi ra cổng, khởi động máy và điều khiển vào thành phố H1. Khi đi đến khu vực ngã 3 sân bay H1i thuộc xã L1, thành phố H1 thì Dương Trường G dừng lại hỏi bán xe và đã bán xe mô tô trộm được cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 2.000.000đ, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận định giá xe mô tô trên trị giá 14.080.000đ.

- *Vụ thứ 2:* Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2017, Dương Trường G gặp Võ Mạnh C tại quán nước mía ven đường thuộc thôn P4, xã Q1. C nói với G là mình có vạm phá khóa xe máy và rủ G hôm sau đi trộm cắp tài sản, G đồng ý và cùng về nhà C ngủ. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 27/6/2017, Dương Trường G cùng Võ Mạnh C đi đến khu vực phía sau chợ R1- Q1 thuộc thôn P4, xã Q1 thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu vàng - đen - trắng, biển kiểm soát 73 E1 - 163.15 của chị Lê Thị H3, sinh năm 1973 - trú tại thôn Đ1, xã Q1 để dọc bờ kè sông R1, không có ai trông giữ. Dương Trường G đứng canh giới, còn Võ Mạnh C đi đến dùng vạm phá được khóa điện xe mô tô. Thấy C phá được khóa, G đi đến khởi động máy và điều khiển xe mô tô trộm được chở Võ Mạnh C vào thành phố H1i, khi đến điểm cắt khóa trước cổng chợ G2 N thuộc phường N3 của anh Bùi Văn Q3, sinh năm 1968 - Trú tại S, phường N3, thành phố H1, G thuê anh Q3 cắt chìa khóa xe mô tô với số tiền 80.000 đồng. Sau đó, G tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C đi đến trước cây xăng VB thuộc S5, phường B, thành phố H1 thì dừng lại và mở cốp xe thì thấy có 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế A1, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị H3 và một số giấy tờ khác. G đối chiếu thì thấy Giấy đăng ký xe trùng với biển kiểm soát xe mô tô nên G giữ đăng ký xe lại và vứt số giấy tờ còn lại trước cây xăng. Sau đó, G điều khiển xe chở C đến nhà anh Lê Trọng T4, sinh năm 1976 - Trú tại S1, xã L1, thành phố H1. Tại đây, C đứng ngoài cổng, còn G đưa xe mô tô này vào nhà và bán cho anh T4 với số tiền 5.000.000 đồng. G chia cho C số tiền 2.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng G tiêu xài cá nhân hết. C đã bắt xe về nhà thì vứt vạm phá khóa trước cổng UBND xã Q1, sau đó tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá xe mô tô trên trị giá 18.400.000 đồng.

- *Vụ thứ 3:* Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2017, Dương Trường G đi đến phòng trọ 408 chung cư TN của chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1992 - Trú tại

S11, phường N3, thành phố H1 để thăm con (chị T và G đã ly hôn). Lúc này chị T đi vắng, chỉ có chị Bùi Thị Mỹ M ở nhà (chị M ở cùng phòng trọ với chị T), nên G đưa con xuống sân chơi. Đến khoảng 20 giờ, khi G đưa con về lại phòng trọ 408 thì chị M ra khỏi phòng và đi chơi. G đi đến bàn trang điểm đặt sát cạnh giường ngủ, kéo ngăn tủ bàn trang điểm ra thì thấy 01 điện thoại di động SAMSUNG S8 PLUS BLACK của chị Hoàng Thị Lệ Q4, sinh năm 1995 - Trú tại thôn D10, xã G2, huyện Q5 tỉnh Quảng Bình (máy này chị Q4 đang gửi bảo hành sửa máy tại Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT và chị M là nhân viên của công ty đưa về cất giữ), G lấy điện thoại bỏ vào trong túi áo và đi về nhà. Ngày 10/10/2017 Dương Trường G đưa điện thoại di động trộm được đến quán sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Trang N2 ở S7, xã L1, thành phố H1 và bán cho chị Võ Thị H6 (là vợ anh N2) với số tiền 3.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh N2 dùng linh kiện, thay lại vỏ mặt sau của điện thoại này và bán cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 3.700.000 đồng.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá điện thoại di động trên trị giá 16.152.000 đồng.

- *Vụ thứ 4:* Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2017, Dương Trường G đi bộ đến nhà anh Đậu Anh A, sinh năm 1986, tại thôn G1, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì thấy 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng - xám - bạc, biển kiểm soát 73 N9 - 9897 của anh A để ở sân trong tình trạng chìa khóa cắm vào ổ khóa điện. Dương Trường G nhìn vào trong nhà thì thấy cửa mở, có một em nhỏ đang ngồi học ở bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, G đi đến dắt xe mô tô đi ra đường liên thôn xã D cách đó khoảng 50m rồi khởi động và điều khiển xe mô tô trộm được vào thành phố H1, đến nhà anh Lê Trọng T4, sinh năm 1973 - Trú tại S1, xã L1 và bán cho anh T4 với số tiền 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, vì nghi ngờ xe này là xe gian nên anh T4 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an.

Ngày 22/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá xe mô tô trên trị giá 3.000.000 đồng.

- *Vụ thứ 5:* Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 24/11/2017, Dương Trường G đi bộ đến nhà anh Phạm Văn H4, sinh năm 1974 - Trú tại S9, phường B, thành phố H1 thì thấy 01 xe mô tô DREAM màu nâu, biển kiểm soát 73 K3 - 3715 của anh Phạm Văn H4 đang để ở sân trong tình trạng chìa khóa cắm vào ổ khóa điện, Dương Trường G đi vào trong sân và nhìn vào trong nhà và xung quanh thấy không có ai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. G đi đến dắt xe ra đường F325, khởi động máy và điều khiển xe trộm được đến bán cho anh Lê Trọng T4 ở s1, xã L1 với số tiền 1.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, vì nghi ngờ xe này là xe gian nên anh T4 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an.

Ngày 22/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá xe mô tô trên trị giá 9.000.000 đồng.

- *Vụ thứ 6:* Khoảng 11 giờ ngày 04/12/2017, Dương Trường G đi đến nhà anh Lê Hoài N1, sinh năm 1994, trú tại thôn đ1, xã Q1, huyện Q, Quảng Bình để dự đám cưới anh N1 (G và N1 có mối quan hệ bà con) thì phát hiện 01 xe mô tô

HONDA AIRBLADE, màu đồng, biển kiểm soát 73 V2 - 5899 của anh Lê Hoài N1 để trong rạp cưới trước nhà anh N1 trong tình trạng chìa khóa cắm vào ổ khóa điện. Lúc này anh N1 cùng gia đình đã đến nhà hàng tiệc cưới LOVE GADEN tổ chức đám cưới. Thấy trong nhà và xung quanh không có ai nên Dương Trường G đi đến mở cốp xe, kiểm tra không có tài sản gì nên G dắt xe ra ngoài rạp cưới, khởi động máy và điều khiển xe mô tô này vào thành phố H1, đến nhà anh Lê Xuân P1, sinh năm 1994 - Trú tại xã L1, thành phố H1, G dùng 1 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Dương Trường G và chiếc xe mô tô trộm cắp được làm tin để mượn anh P1 số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng.

- *Vụ thứ 7:* Khoảng 8 giờ ngày 09/12/2017, Dương Trường G đi đến buồng người bệnh cao tuổi, Khoa tai mũi họng, Bệnh viện HN thì phát hiện trên đầu giường bệnh số 2 có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 5, màu hồng của chị Đỗ Thị Thu H5, sinh năm 1985 - trú tại thôn T2, xã T3, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Lúc này chị H5 đang đi ra ban công bệnh viện lấy áo quần. Dương Trường G quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên G đi đến đầu giường bệnh số 2 lấy điện thoại cất vào trong túi áo và đi ra khỏi bệnh viện, khi đến đầu hẻm 35 đường HN, thuộc R, phường B thì G tháo và vứt sim điện thoại. Ngày 18/12/2017 Dương Trường G đưa điện thoại di động này đến tiệm cầm đồ AT ở S2, phường Đ2 cầm cố cho anh Hoàng Trung T5 với số tiền 3.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/01/2018, anh T5 đã tự nguyện giao nộp tài sản trên cho cơ quan điều tra.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá điện thoại di động trên trị giá 4.800.000 đồng.

- *Vụ thứ 8:* Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2017, Dương Trường G đi đến trước quán SPA BC, số 49 HN thuộc R, phường B của chị Phan Thị V, thì phát hiện một xe ô tô TOYOTA loại 5 chỗ, màu đỏ của anh Q5, trú tại phường Đ4, thành phố H1 (không rõ biển kiểm soát và địa chỉ cụ thể của anh Q5) đang đỗ trước quán SPA BC. Thấy cửa bên lái của xe ô tô này đóng hờ, quan sát trong xe và xung quanh không có ai nên Dương Trường G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, G mở cửa bên lái của xe ô tô, nhìn vào trong xe thì thấy 01 điện thoại di động iPhone 6s màu xám của chị Phan Thị V để tại ghế phụ phía trước. G liền lấy trộm điện thoại di động rồi đóng cửa xe ô tô lại và đi đến trước nhà số 37 đường HN G tháo vứt sim, còn điện thoại Dương Trường G cất giữ trong người cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ.

Ngày 03/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có kết luận định giá điện thoại di động trên trị giá 5.500.000 đồng.

Ngoài ra, Dương Trường G còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động khác tại Bệnh viện HN Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các biện pháp điều tra, thông báo tìm kiếm bị hại, thu thập chứng cứ và có công văn gửi Bệnh viện HN về việc tìm người bị hại trong 02 vụ mất trộm trên. Ngày 26/01/2018 Bệnh viện HN có công văn số 301/BV trả lời không tìm thấy thông tin về người bị hại cũng như những người

biết việc, người liên quan đến việc bị mất trộm tài sản. Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vật chứng của 02 vụ trộm trên nên không đủ cơ sở để kết luận Dương Trường G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, biển kiểm soát 73 K3 – 3715. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn H4.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu trắng – xám – bạc, biển kiểm soát 73 N9 – 9897. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đậu Anh A.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đồng, biển kiểm soát 73 V2 – 5899. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Hoài N1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S. Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 5 màu hồng. Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị Thu H5.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Trường G.

Về phần dân sự: Các bị hại Lê Thị H3, Phan Thị Mẫn C1, Bùi Thị Mỹ M và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Trọng T4, Hoàng Trung T5, Lê Xuân P1 yêu cầu Dương Trường G và Võ Mạnh C bồi thường bồi hoàn tổng số tiền 63.132.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 144/VKS-P3 ngày 19/7/2018, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Dương Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Võ Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Dương Trường G từ 36-42 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Mạnh C từ 15- 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Dương Trường G và bị cáo Võ Mạnh C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Dương Trường G và bị cáo Võ Mạnh C tại phiên tòa hôm nay với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và diễn biến tội phạm, Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định: Trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 12/2017 Dương Trường G và Võ Mạnh C đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá chiếm đoạt là 81.932.000đ trên địa bàn huyện Q và thành phố H1, tỉnh Quảng Bình, trong đó Dương Trường G đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, Dương Mạnh C thực hiện 01 vụ lần cắp tài sản có giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Dương Trường G và Võ Mạnh C thuộc lỗi cố ý, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với giá trị tài sản chiếm đoạt là 81.932.000đ, hành vi của bị cáo Dương Trường G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 BLHS 1999, hành vi của bị cáo Võ Mạnh C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết các có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Dương Trường G và Võ Mạnh C là những thanh niên đã trưởng thành, có đủ trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Với thủ đoạn lợi dụng thời gian vào đêm tối, sự sơ hở thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Dương Trường G và Võ Mạnh C đã lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong đó Dương Trường G một mình thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản và 01 lần khác thực hiện cùng Võ Mạnh C.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự một cách nghiêm khắc, tương xứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của

hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đối với Dương Trường G đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị chiếm đoạt là 81.932.000đ, hành vi G đã phạm vào điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, có mức hình phạt được quy định từ 02 đến 07 năm tù. Dương Trường G thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nên bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án tại cơ quan cũng như tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cơ quan điều tra đề nghị xem xét thêm cho bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong việc phát hiện tội phạm để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng.

Đối với Võ Mạnh C mặc dù chỉ cùng Dương Trường G thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE của chị Lê Thị H3 trị giá 18.400.000đ, tuy nhiên trong lần phạm tội này C là người chuẩn bị dụng cụ vạm phá khoá và cù rữ Dương Trường G phạm tội, C có nhân thân xấu đã 02 lần phạm tội phải chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, do đó cần phải có hình phạt tương xứng để đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án thấp hơn bị cáo G.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

* Đối với bị hại:

- Bà Lê Thị H3 bị Dương Trường G và Võ Mạnh C trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, hiện không thu hồi được. Theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự chiếc xe trị giá 18.400.000đ, do đó cần buộc hai bị cáo cùng liên đới bồi thường cho bà H3 số tiền 18.400.000đ, theo phần mỗi bị cáo 9.200.000đ.

- Chị Phan Thị Mẫn C1 bị Dương Trường G lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, hiện không thu hồi được. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trị giá 14.080.000đ cần buộc G phải bồi thường lại giá trị chiếc xe cho 14.080.000đ chị Chi.

- Chị Bùi Thị Mỹ M bị G lấy trộm 01 điện thoại di động SAMSUNG S8 PLUS BLACK, hiện không thu hồi được. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản chiếc điện thoại trị giá 16.152.000đ cần buộc G phải bồi thường lại giá trị điện thoại cho chị M.

- Đối với những người bị hại anh Phạm Văn H4, anh Đậu Anh A, anh Lê Hoài N1, chị Phan Thị V, chị Đỗ Thị Thu H5, trong quá trình điều tra cơ quan

Cảnh sát điều tra đã thu lại được tài sản và đã trả lại cho những người này và những người bị hại đã có trình bày tại cơ quan Điều tra không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

* Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Trọng T4 đã mua của Dương Trường G và Võ Mạnh C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE của chị Lê Thị H3 với giá 5.000.000 đồng và đã bán lại chiếc xe này cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Anh T còn mua của Dương Trường G 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS của anh Đậu Anh A với giá 2.000.000đ và 01 xe mô tô DREAM màu nâu của anh Phạm Văn H4 với giá 1.500.000 đồng nhưng đã nộp cho cơ quan Điều tra, nay cần buộc các bị cáo phải bồi hoàn cho anh T4 số tiền anh đã bỏ ra để mua xe với tổng số tiền 3.500.000 đồng.

Anh Hoàng Trung T5 chủ tiệm cầm đồ AT, đã cho G cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 5 với giá 3.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra anh T5 đã nộp điện thoại lại điện thoại cho cơ quan điều tra, cần buộc G phải bồi hoàn lại số tiền 3.000.000đ cho anh Hoàng Trung T5.

Anh Lê Xuân P1 đã bị G dùng xe mô tô HONDA AIRBLADE và 01 giấy phép lái xe của G làm tin để anh P1 cho G mượn 3.000.000 đồng. Anh P1 đã giao nộp giấy phép lái xe của G và chiếc xe mô tô cho cơ quan điều tra nay buộc G bồi hoàn số tiền 3.000.000 đồng cho anh P1.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại. Riêng 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Trường G hiện có tại hồ sơ vụ án. Xét thấy việc G đã cầm Giấy phép của mình cùng xe chiếc xe trộm cắp được cho anh P1 làm tin để anh P1 cho G mượn số tiền 3.000.000 đồng, đây là tài liệu chứng cứ cần tiếp tục giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Dương Trường G và bị cáo Võ Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Về án phí dân sự: Bị cáo Dương Trường G phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 48.932.000đ nên G phải chịu 2.446.600đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Võ Mạnh C phải bồi thường 9.200.000 đ nên phải chịu 460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Trường G và Võ Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Dương Trường G, xử phạt: Dương Trường G 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Trường G 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Võ Mạnh Cường, xử phạt: Võ Mạnh C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 585, 587, 589 BLDS năm 2015 xử:

- Buộc Dương Trường G và Võ Mạnh C liên đới bồi thường giá trị chiếc xe HONDA AIRBLADE đã qua sử dụng cho bà Lê Thị H3 với số tiền: 18.400.000 đồng, theo phần bị cáo G 9.200.000 đồng, bị cáo C 9.200.000 đồng;

- Buộc Dương Trường G phải bồi thường, bồi hoàn cho những người sau:

+ Bị hại chị Phan Thị Mẫn C1 số tiền 14.080.000 đồng

+ Bị hại chị Bùi Thị Mỹ M số tiền 16.152.000 đồng

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng T4 số tiền 3.500.000 đồng

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Trung T5 số tiền 3.000.000 đồng

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân P1 số tiền 3.000.000 đồng

Tổng số tiền Dương Trường G phải bồi thường, bồi hoàn là 48.932.000 đồng, Võ Mạnh C phải bồi thường 9.200.000 đồng.

Nếu bị cáo không bồi thường kịp thời thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS để trả cho bên được thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự, theo đó người được thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Dương Trường G và bị cáo Võ Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

- Án phí dân sự: Bị cáo Dương Trường G phải chịu 2.446.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo Võ Mạnh C phải chịu 460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà Nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P3);
- CQCSĐT CAQB;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến